

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:4077 /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở cảng cá Trần Đề

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở cảng cá: Cảng cá Trần Đề.

Thuộc Ban Quản lý cảng cá Trần Đề.

Địa chỉ: Số 102, đường 30/4 - ấp Cảng - thị trấn Trần Đề - huyện Trần Đề - tỉnh Sóc Trăng.

Số điện thoại: 02993.846.702; Số Fax: 02993.846.832.

Tần số liên lạc: 7983.

1. Loại cảng cá: Cảng cá loại I.

2. Vị trí tọa độ của cảng cá: 9°31'41" N; 106°12'00" E.

3. Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cảng:

- Vị trí điểm đầu của luồng: Phao số "0": 09°19'02.4" N; 106°22'02" E.

- Từ phao số "0" đến phao số 15: độ sâu: -1,4 m; chiều rộng luồng 130m.

- Từ phao số 15 đến cảng cá: độ sâu: -4,3 m; chiều rộng luồng 130 m.

4. Chiều dài cầu cảng:

- Cầu cảng 600 CV: 120 m.

- Kè kết hợp với bến đậu tàu: 381 m.

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu:

- Cầu tàu 600 CV: -5,5 m.
- Tuyến bến: -3,8 m.

6. Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng: 30 m.

7. Năng lực bốc dỡ hàng hóa: 130.000 tấn/năm (hàng thủy sản 70.000 tấn/năm).

8. Các dịch vụ nghề cá của cảng cá:

- Dịch vụ cầu cảng, bến bãi, neo đậu tàu thuyền nghề cá.
- Bốc dỡ hàng thủy sản; bốc xếp, vận chuyển hàng hóa.
- Sản xuất, cung cấp nước đá cây; phụ tùng máy móc, vật tư ngư cụ; nước ngọt; lương thực, thực phẩm; nhiên liệu.
- Dịch vụ gia công, sửa chữa tàu cá, cơ khí, trang thiết bị hàng hải, máy tàu.
- Các dịch vụ hậu cần nghề cá khác theo quy định của pháp luật.

9. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động: Từ năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá Trần Đề; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (b/c);
- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- TT Thông tin Thủy sản (đăng Website);
- Lưu: VT, TCTS (60b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiên